TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2023/QĐST-HNGĐ	*Đông Hà, ngày 22 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2023/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Ông Lê Xuân T, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1958; cùng địa chỉ: Khu phố T2, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1) *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa ông Lê Xuân T và bà Nguyễn Thị V là hợp pháp. Nay, ông T và bà V yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu của ông T và bà V hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật.

(2) *Về con chung*: Ông Lê Xuân T và bà Nguyễn Thị V, không có con chung.

(3) *Về tài sản chung:* Ông Lê Xuân T và bà Nguyễn Thị V, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

(4) *Về lệ phí Tòa án*: Ông Lê Xuân T và bà Nguyễn Thị V, thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Xuân T và bà Nguyễn Thị V, thuận tình ly hôn.

Giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận kết hôn số 18 do Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 04 tháng 7 năm 2019, chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (ngày 22 tháng 6 năm 2023).

1.2 Về con chung: Ông Lê Xuân T và bà Nguyễn Thị V, không có con chung.

1.3 Về tài sản chung: Ông Lê Xuân T và bà Nguyễn Thị V, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Ông Lê Xuân T và bà Nguyễn Thị V mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số CC/2021/0000744 ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Ông T, bà V đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- UBND Phường 3; thành phố Đông Hà;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập dán án.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Huy

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- Anh Trần Đình Kỳ, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Kho C84, km 38 Quốc lộ 9, xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

- Chị Trần Thị An, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Khu phố 9, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình Kỳ và chị Trần Thị An yêu cầu công nhận thuận tìn ly hô, yêu cầu của anh Kỳ và chị An hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về con chung: Anh Trần Đình Kỳ và chị Trần Thị An thỏa thuận giao cho chị Trần Thị An quyền trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Nguyên Khang, sinh ngày 30/9/2015.

Anh Trần Đình Kỳ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5/2020 cho đến lúc cháu Khang đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Đình Kỳ và chị Trần Thị An không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đình Kỳ và chị Trần Thị An thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận huận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Đình Kỳ và chị Trần Thị An thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao cho chị Trần Thị An quyền trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng Trần Nguyên Khang, sinh ngày 30/9/2015.

Anh Trần Đình Kỳ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5/2020 cho đến lúc cháu Khang đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Trần Đình Kỳ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đình Kỳ và chị Trần Thị An mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0000512 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Anh Bình, chị An đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- UBND thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án. Tập dán án

THẨM PHÁN

Trần Quốc Huy